

KĨ NĂNG TƯ DUY PHẢN BIỆN CỦA TRẺ 5-6 TUỔI: MỘT NGHIÊN CỨU TỔNG QUAN

Phan Thị Nga

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

Email: ptnga@ued.udn.vn

Article history

Received: 05/6/2024

Accepted: 28/7/2024

Published: 20/8/2024

Keywords

Literature review, critical thinking, skills, 5-6 year old children

ABSTRACT

Critical thinking skills are one of the basic thinking operations and qualities, helping 5-6 year old preschool children express their thoughts and assessment of objects and phenomena, develop the ability to reason, recognize, analyze, evaluate arguments, process information from diverse sources, make quality judgments and solve problems. The article uses theoretical research methods to collect, analyze, synthesize, systematize, and generalize scientific documents on critical thinking skills of 5-6 year old children, with 5 contents: concepts, characteristics of children's critical thinking skills; the role of critical thinking skills in children's cognitive activities; content and methods of educating critical thinking skills for children; factors affecting the education of critical thinking skills for 5-6 year old children. The research results provide an overview of critical thinking skills and methods for developing these skills for 5-6 year old children, and at the same time highlight the necessity of researching and developing critical thinking skills for children in more in-depth areas.

1. Mở đầu

Trẻ em 5-6 tuổi có sự phát triển vượt bậc về tâm lí và nhận thức - đó là bước chuyển biến mang tính nhảy vọt với nhiều hoạt động mới, vị trí xã hội mới, mối quan hệ mới để sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trường phổ thông một cách chủ động và sáng tạo. Trong quá trình nhận thức và phát triển năng lực suy luận, xử lí thông tin của trẻ, kĩ năng tư duy phản biện (KNTDPB) là một trong những thao tác và phẩm chất tư duy căn bản, đặc biệt quan trọng. KNTDPB giúp trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi phát triển năng lực suy luận, nhận biết, phân tích, đánh giá các luận điểm, xử lí thông tin từ nhiều nguồn đa dạng, đưa ra những nhận định có chất lượng và giải quyết vấn đề. Ngoài ra, KNTDPB còn giúp trẻ nhận thức về tự nhiên và xã hội xung quanh một cách chủ động, sâu sắc, góp phần hình thành những ý niệm về thế giới, thái độ, niềm tin và giá trị nhân cách. Đồng thời, KNTDPB giúp trẻ chủ động điều khiển hành vi và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tham gia vào hoạt động học tập ở trường phổ thông một cách hiệu quả. Kĩ năng này không tự nhiên có được mà phải được hướng dẫn, rèn luyện và thực hiện thường xuyên trong các hoạt động giáo dục ở trường mầm non. Để nâng cao KNTDPB cho trẻ 5-6 tuổi cũng như đề xuất các nội dung, phương tiện, biện pháp hữu hiệu trong việc giáo dục và phát triển KNTDPB, việc tiến hành nghiên cứu tổng quan, làm rõ các quan điểm và nhận định khoa học của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước là hết sức quan trọng và cần thiết.

Bài báo sử dụng phương pháp hồi cứu tài liệu để nghiên cứu các công trình trong nước và ngoài nước về KNTDPB của trẻ 5-6 tuổi liên quan đến nội dung nghiên cứu. Khi thực hiện phương pháp này, bài báo sử dụng một số cơ sở dữ liệu tìm kiếm có liên quan như: ERIC (Education Resources Information Center); Google Scholar; Thư viện Quốc gia Việt Nam. Sau đó, tiến hành tìm kiếm có hệ thống các bài báo bằng việc sử dụng đồng thời các từ khóa và cụm từ (tiếng Việt và tiếng Anh) đã chọn trong cơ sở dữ liệu (tư duy phản biện, kĩ năng tư duy phản biện, giáo dục kĩ năng tư duy phản biện, trẻ 5-6 tuổi, vai trò, nội dung giáo dục, phương thức giáo dục, yếu tố tác động, critical thinking, critical thinking skills, critical thinking skills education, 5-6 year old children, role, educational content, educational methods, influencing factors). Trên cơ sở sử dụng phương pháp tra cứu và sàng lọc của tác giả Kazi và cộng sự (2021), bài báo đã thống kê được 30 tài liệu liên quan đến KNTDPB của trẻ 5-6 tuổi và tiến hành, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa nhằm làm rõ tổng quan nghiên cứu về KNTDPB của trẻ 5-6 tuổi.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Nghiên cứu về khái niệm, đặc điểm kĩ năng tư duy phản biện của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Tác giả Kuswana (2011) cho rằng: KNTDPB của trẻ 5-6 tuổi là khả năng trẻ nhận biết nguyên nhân, kết quả của môi trường xung quanh và phát triển cùng với quá trình phát triển của tư duy logic ở trẻ. KNTDPB là một giai đoạn

tư duy trong phân loại của Bloom, trong đó tư duy logic và tư duy phản biện đều thuộc lĩnh vực nhận thức. Asmawati (2014) khẳng định sự phát triển vượt bậc của trẻ 5-6 tuổi về các mặt kiến thức tổng quát và khoa học đều liên quan đến KNTDPB, bao gồm: thể hiện các hoạt động tìm tòi, khám phá, nhận biết nguyên nhân - kết quả về môi trường và khả năng giải quyết các vấn đề đơn giản trong cuộc sống hằng ngày của trẻ. Tác giả Yulianti (2010) cho rằng: KNTDPB của trẻ 5- 6 tuổi là khả năng phân biệt và thể hiện quan điểm với các vấn đề, tìm ra được nguyên nhân và đưa ra quyết định giải quyết một cách khôn ngoan. Đồng thời, Smetanová và cộng sự (2015) cũng đưa ra giải thích về KNTDPB của trẻ 5-6 tuổi, đó là trẻ hiểu và khám phá vấn đề một cách cẩn thận, so sánh nó với những thứ khác, có chiến lược phân tích thông tin, đặt câu hỏi và tìm câu trả lời, tìm giải pháp thay thế, đánh giá và đưa ra quyết định.

Theo tác giả Epstein (1984), kỹ năng suy luận của trẻ bắt đầu sớm nhất là khi 3 tuổi. Trẻ từ 3-6 tuổi rất giỏi suy nghĩ về hành vi của mình, bắt đầu quan tâm đến việc quan sát các sự kiện xung quanh, có những mong muốn riêng, phát triển hiểu biết của mình thông qua quan sát những điều khác nhau của cuộc sống và có khả năng giải thích hành vi của chính mình hay của người khác bằng kinh nghiệm mà trẻ có. Tác giả Bredekamp (2015) cho rằng, KNTDPB của trẻ 5-6 tuổi có những đặc điểm nổi bật sau: (1) *Bắt đầu suy nghĩ chín chắn về các khuôn mẫu*; (2) *Bắt đầu suy nghĩ về hành vi không công bằng và gây tổn thương*; (3) *Đưa ra các giải pháp xử lý một số hành vi không công bằng*; (4) *Với sự giúp đỡ của người lớn, trẻ có thể cùng các trẻ khác suy nghĩ và đưa ra những phương án giải quyết các vấn đề mà trẻ gặp phải trong cuộc sống hằng ngày*.

Như vậy, KNTDPB của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi luôn gắn liền với sự hình thành và phát triển tư duy. Độ tuổi này, trẻ đã biết suy luận theo kinh nghiệm của mình; biết vận dụng những liên hệ, quan hệ giữa các đối tượng và hành động để giải quyết vấn đề. Tuy nhiên, do vốn kinh nghiệm còn hạn chế nên những suy nghĩ, giải thích của trẻ còn mang tính hình thức, trẻ chủ yếu đưa ra suy luận dựa vào thuộc tính, các mối quan hệ bề ngoài của sự vật, hiện tượng.

2.2. Nghiên cứu về vai trò của kỹ năng tư duy phản biện trong hoạt động nhận thức của trẻ 5-6 tuổi

Các nghiên cứu về vai trò của KNTDPB cho rằng, KNTDPB là một trong những kỹ năng rất quan trọng cần được phát triển để mỗi cá nhân đạt được thành công trong xã hội hiện nay. Các nghiên cứu của Gray (2016), Berk (2013); Chantal và Markovits (2017)... đã chỉ ra rằng: *KNTDPB là kỹ năng nhận thức rất quan trọng mà cá nhân người học cần phải có, là năng lực cốt lõi của thế kỉ XXI*. Cùng chung quan điểm trên, tác giả Gray (2016) đã dự báo 10 kỹ năng hàng đầu vào năm 2020 bao gồm như sau: (1) *Giải quyết vấn đề*, (2) *Tư duy phản biện*, (3) *Tư duy sáng tạo*, (4) *Quản lí con người*, (5) *Hợp tác*, (6) *Cảm xúc xã hội*, (7) *Đánh giá và ra quyết định*, (8) *Định hướng dịch vụ*, (9) *Tranh luận*, (10) *Linh hoạt*. Như vậy, KNTDPB có vai trò quan trọng trong nhận thức của mỗi người.

KNTDPB giúp trẻ mẫu giáo nhận thức được các sự vật hiện tượng xung quanh một cách hiệu quả và chính xác. Các tác giả đại diện cho quan điểm này như León (2015); Baillargeon (2016)... cho rằng: Khi trẻ được khuyến khích suy luận, so sánh, khám phá những điều thú vị xung quanh thì trẻ sẽ phát triển khả năng tư duy logic và hiểu biết về cách các đối tượng tương tác với nhau trong thế giới xung quanh. Bằng cách này, trẻ sẽ không chỉ nhận biết được sự liên kết giữa các đồ vật mà còn hiểu về nguyên nhân và kết quả của mối quan hệ đó. Đồng thời, trẻ có thể đưa ra những nhận định, đánh giá và cách xử lý các vấn đề khác nhau trong thực tiễn cuộc sống. Cho nên, có thể thấy việc phát triển KNTDPB cho trẻ ngay từ khi còn nhỏ sẽ giúp trẻ phát triển về mặt nhận thức, giúp xây dựng nền tảng vững chắc cho việc học tập và thích ứng với môi trường xã hội sau này của trẻ.

Ở Việt Nam, việc nghiên cứu về KNTDPB là vấn đề đang được các nhà giáo dục quan tâm. Các tác giả Nguyễn Thị Nga (2018), Đinh Thị Quỳnh Hà (2023) đã chỉ ra vai trò quan trọng của KNTDPB đối với người học ở nhiều khía cạnh: - *Xây dựng khả năng suy luận và logic*: KNTDPB giúp người học phát triển khả năng suy luận logic và phân tích một cách có hệ thống. Người học học cách đặt ra các câu hỏi, đánh giá thông tin, và đưa ra kết luận dựa trên dữ liệu có sẵn; - *Khả năng giải quyết vấn đề*: Bằng cách sử dụng KNTDPB, người học có thể tiếp cận và giải quyết các vấn đề phức tạp một cách hiệu quả. Người học học cách phân tích tình huống, tìm kiếm giải pháp và đánh giá các kết quả có thể xảy ra; - *Tư duy sáng tạo và đổi mới*: KNTDPB khuyến khích người học tưởng tượng và tạo ra những ý tưởng mới, học cách nhìn nhận vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau và tìm ra cách tiếp cận mới để giải quyết; - *Xây dựng lòng tin và tự tin*: Khi người học biết rằng họ có khả năng đánh giá thông tin và suy nghĩ một cách logic, họ sẽ tự tin hơn khi đối mặt với các thách thức trong cuộc sống và học tập; - *Thúc đẩy sự phát triển cá nhân*: KNTDPB giúp người học phát triển cá nhân, tăng cường khả năng phân tích và đánh giá, từ đó làm cho họ trở thành người tự chủ và có trách nhiệm trong quá trình học và làm việc. Như vậy, KNTDPB có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển toàn diện của trẻ 5-6 tuổi. KNTDPB của trẻ được phát triển thông qua hoạt động, đặc biệt là việc trẻ tương tác với môi trường xung quanh. Vì thế, để phát triển KNTDPB, cần tổ chức các hoạt động phong phú, đa dạng nhằm kích thích sự phát triển các KNTDPB thành phần ở trẻ, điển hình là kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá.

2.3. Nghiên cứu về nội dung giáo dục kỹ năng tư duy phản biện cho trẻ 5-6 tuổi

Theo Facione (1990), KNTDPB bao gồm: - *Diễn giải*: Tình huống, sự kiện, dữ liệu, niềm tin, quy tắc, thể hiện ý nghĩa hoặc tầm quan trọng của các vấn đề. - *Phân tích*: Thể hiện sự phán đoán, niềm tin, kinh nghiệm, lí trí, kiến thức hoặc ý kiến; - *Đánh giá*: Đánh giá các phát biểu, lập trường, kiểm tra độ tin cậy của các ý kiến; - *Suy luận*: Xác định và đưa kết luận hợp lí, đưa ra các giả định và giả thuyết; - *Giải thích*: Nêu kết quả suy luận, phán đoán của một người một cách rõ ràng, có trình tự, có tiêu chí logic và có tính biện minh cho quyết định được đưa ra; - *Tự điều chỉnh*: kiểm tra lại các hoạt động của chính mình như: đặt câu hỏi, xác minh, đưa ra những phân tích, suy luận, đánh giá nhằm điều chỉnh việc thực hiện hoặc kết luận của mình. Tác giả Lai (2011) đã xác định các nội dung của KNTDPB bao gồm: lập luận, suy luận bằng phương thức diễn dịch hay quy nạp, đánh giá, ra quyết định, giải quyết vấn đề.

Nội dung giáo dục KNTDPB thể hiện trong chương trình giáo dục mầm non ở nhiều quốc gia. Ở Việt Nam, KNTDPB của trẻ 5-6 tuổi cũng được đánh giá qua “Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi”, KNTDPB được thể hiện ở chuẩn 27 gồm 3 chỉ số: 114 - Giải thích được mối quan hệ nguyên nhân - kết quả đơn giản trong cuộc sống hằng ngày; 115 - Loại được một đối tượng không cùng nhóm với các đối tượng còn lại; 116 - Nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản và tiếp tục thực hiện theo quy tắc (Bộ GD-ĐT, 2010). Một số công trình nghiên cứu cũng đã khảo sát tra mức độ thực hiện các nội dung của KNTDPB cho trẻ theo chương trình giáo dục mầm non, tiêu biểu như nghiên cứu của Yarah và Aytar (2018) về KNTDPB được nghiên cứu theo mô hình định tính. Facione (1990) đưa ra những kĩ năng thành phần của KNTDPB như: giải thích, diễn giải, suy luận, phân tích, đánh giá và tự điều chỉnh và khảo sát mức độ sử dụng các kĩ năng này trong chương trình giáo dục mầm non Thổ Nhĩ Kỳ. Theo kết quả của nghiên cứu, KNTDPB được tập trung nhiều hơn vào các kĩ năng nhận thức và xã hội; các kĩ năng phân tích và đánh giá là những kĩ năng ít được đưa nhất vào chương trình giáo dục mầm non. Như vậy, nội dung nghiên cứu về giáo dục KNTDPB cho trẻ mầm non tập trung vào mục tiêu, nội dung giáo dục mang tính thực tiễn để giúp hình thành và phát triển KNTDPB cho trẻ hiệu quả nhất.

2.4. Nghiên cứu về phương thức giáo dục kỹ năng tư duy phản biện cho trẻ 5-6 tuổi

Các tác giả Lipman (1988); Beyer (1988); Johnson (2000); Bailin và cộng sự (1999); Epstein (2013)... thể hiện những quan điểm khác nhau về phương pháp, hình thức giáo dục KNTDPB cho trẻ. Tác giả Lipman (1988) cho rằng: KNTDPB bao gồm một tập hợp các kĩ năng như: so sánh, sắp xếp thứ tự, phân loại và dự đoán; vì vậy, để giáo dục KNTDPB cho trẻ cần phải tiến hành dạy trực tiếp thông qua các khóa học riêng biệt. Tuy nhiên, các tác giả Beyer (1988), Johnson (2000) cho rằng, việc sử dụng các khóa học riêng biệt để giáo dục KNTDPB sẽ khiến cho người học áp dụng kĩ năng này một cách máy móc. Họ nhấn mạnh rằng, nên kết hợp việc giáo dục KNTDPB với việc giảng dạy các môn học ở trường và tạo điều kiện cho HS vận dụng kĩ năng này trong những tình huống thực tế. Diễn hình cho quan điểm trên, tác giả Beyer (1988) đã chỉ rõ: việc tích hợp giữa nội dung của môn học và nội dung giáo dục KNTDPB nên đi theo chủ đề. Trong đó, nội dung của môn học phải được ưu tiên và nội dung giáo dục KNTDPB chỉ nên là nội dung tích hợp vào môn học. Khi triển khai thực hiện các chủ đề, cần hướng dẫn trẻ sử dụng KNTDPB vào việc giải quyết các vấn đề trong thực tiễn. Đồng thời Beyer (1988) nhấn mạnh: việc giáo dục kĩ năng tư duy cho trẻ cần phải được thực hiện liên tục, theo đúng quy trình và cần được duy trì trong một thời gian dài với nhiều đối tượng, nhiều tình huống khác nhau. Ông đề xuất quy trình giáo dục KNTDPB bao gồm 3 giai đoạn: Giới thiệu, hướng dẫn thực hành và chuyển giao.

Ở một góc độ khác, tác giả Bailin và cộng sự (1999) cho rằng, giáo dục KNTDPB không chỉ hướng đến những khả năng và khuynh hướng biệt lập mà còn thúc đẩy trẻ phản ánh những thông tin về sự vật hiện tượng xung quanh. Các tác giả này nhấn mạnh: Nên dạy trẻ nhỏ thực hiện những điều này càng sớm càng tốt trước khi trẻ bắt đầu học tiểu học. Trong nghiên cứu này, Balin đề xuất 3 phương pháp quan trọng để giáo dục KNTDPB cho trẻ như sau: (1) Thu hút trẻ giải quyết các nhiệm vụ đòi hỏi sự phân tích hoặc đánh giá hợp lí; (2) Giúp họ phát triển nguồn lực trí tuệ để giải quyết nhiệm vụ; (3) Cung cấp môi trường để trẻ vận dụng KNTDPB.

Còn theo Epstein (2013), để phát triển KNTDPB, trẻ cần phải suy nghĩ để đưa ra quyết định giải quyết các vấn đề khác nhau, phải kiên trì khi giải quyết các nhiệm vụ có độ khó khác nhau và trẻ phải biết chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Muốn như vậy, GV cần phải lập kế hoạch nhằm phát triển KNTDPB cho trẻ. Khi lập kế hoạch cần phải có sự định hướng để trẻ có thể chủ động đưa ra lựa chọn và đưa ra dự đoán về những gì sẽ xảy ra, giúp nhận ra vấn đề và đề xuất các giải pháp giải quyết vấn đề. Epstein (2013) cũng đưa ra những yêu cầu của việc lập kế hoạch nhằm phát triển KNTDPB cho trẻ như sau: - Lập kế hoạch phải đảm bảo tính thường xuyên hằng ngày; - Đảm bảo rằng trẻ biết về các nhiệm vụ học tập và tài liệu; - Đặt câu hỏi để trẻ nói lên suy nghĩ của mình; - Lắng nghe trẻ một cách tập trung; - Chấp nhận và hỗ trợ mở rộng kế hoạch của trẻ; - Khuyến khích trẻ đánh giá kế hoạch của mình và người khác; - Lưu lại kế hoạch của trẻ; - Khuyến khích trẻ hơn là khen ngợi trẻ.

Tác giả Santín và Torruella (2017) nhấn mạnh tầm quan trọng của phương pháp tiếp cận Reggio Emilia đối với việc giáo dục KNTDPB cho trẻ mầm non. Trọng tâm chính của phương pháp Reggio Emilia đưa ra trong nghiên cứu này bao gồm các nội dung: (1) Môi trường là người thầy thứ ba; (2) Ngôn ngữ vượt ra ngoài sự diễn đạt bằng lời nói; (3) Những dự án dài hạn là hình thức giáo dục chủ đạo; (4) GV là nhà nghiên cứu; (5) Hình ảnh đứa trẻ được chấp nhận là có năng lực, sáng tạo và mạnh mẽ; (6) Học tập thương lượng nhấn mạnh đến việc hợp tác giải quyết vấn đề; (7) Sử dụng các phương tiện như ảnh, ghi âm giọng nói...; (8) Các quan hệ xã hội dựa trên cách tiếp cận kiến tạo xã hội. Theo Kim (2016), phương pháp giáo dục KNTDPB cho trẻ hiệu quả, đó là sử dụng các tác phẩm bằng hình ảnh. Theo kết quả nghiên cứu, các tác phẩm bằng tranh (sách song ngữ: tiếng Hàn và tiếng Anh) có chủ đề về giới tính đã có tác động mạnh mẽ đến sự phát triển KNTDPB của trẻ; khi trẻ tương tác với các tác phẩm này, trẻ đã có sự thảo luận, suy luận, giải thích và đưa ra những ý kiến của mình để giải quyết các vấn đề khác nhau, đặc biệt về giới tính.

Ở Việt Nam, việc đề xuất các phương pháp, biện pháp giáo dục KNTDPB cho trẻ mẫu giáo cũng rất được quan tâm. Nguyễn Ánh Tuyết (2013), Trần Thị Ngọc Trâm (2003)... đã đề cập việc phát triển KNTDPB cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi gắn liền với việc phát triển tư duy và giải quyết các tình huống có vấn đề. Trong các nghiên cứu của mình, các tác giả chỉ ra rằng việc sử dụng và phối hợp các giác quan một cách tích cực để cung cấp biểu tượng vốn kinh nghiệm sống phong phú chính là tạo ra những khả năng tiềm ẩn bên trong, là vốn dữ liệu để trẻ có thể phân tích, suy luận, đánh giá và đưa ra quyết định để giải quyết vấn đề, từ đó giúp trẻ phát triển KNTDPB một cách hiệu quả nhất.

Các nghiên cứu trên đã chỉ ra được một số phương pháp, biện pháp để giáo dục KNTDPB cho trẻ như là: Tích hợp vào hoạt động một ngày của trẻ; sử dụng tranh ảnh, đồ chơi đa dạng phong phú; tổ chức cho trẻ trải nghiệm các đối tượng nhằm kích thích và giáo dục KNTDPB cho trẻ.

2.5. Nghiên cứu về các yếu tố tác động đến việc giáo dục kỹ năng tư duy phản biện của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển KNTDPB của trẻ, bao gồm: Chương trình giáo dục tại trường học, môi trường giáo dục và GV (Daniel và Gagnon, 2012; Alkin và Tunca, 2015). Trong đó, kế hoạch có trong chương trình sẽ giúp KNTDPB của trẻ phát triển đúng hướng. Bên cạnh đó, môi trường xã hội trong lớp học, cách cư xử, lắng nghe, cách trình bày ý kiến, thể hiện sự cảm thông... của GV và những người xung quanh ảnh hưởng rất nhiều đến sự hình thành và phát triển KNTDPB của trẻ, bởi vì trẻ có xu hướng bắt chước hành động của người khác, trẻ học những điều tốt, đánh giá những điều chưa tốt trong cách nói năng, thái độ, cách lắng nghe và diễn đạt. Đồng thời, các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu, học liệu có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc giáo dục KNTDPB cho trẻ 5-6 tuổi. Đồ dùng, đồ chơi, tài liệu, không gian, địa điểm hoạt động... được trang bị đầy đủ, sắp xếp thẩm mỹ và thay đổi thường xuyên sẽ là nguồn cảm hứng vô tận để trẻ tích cực tham gia vào hoạt động vui chơi, học tập của trường, tăng cường sự tương tác giữa trẻ và các đối tượng, tạo điều kiện tốt để trẻ thực hành KNTDPB.

Các nghiên cứu trên thế giới và ở Việt Nam về KNTDPB cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi đã làm sáng tỏ khái niệm, vai trò, đặc điểm KNTDPB của trẻ mầm non. Tuy nhiên, chưa có công trình nào mang tính đầy đủ, toàn diện chỉ rõ quy trình hình thành KNTDPB cho trẻ mẫu giáo. Các nghiên cứu về giáo dục KNTDPB đã đề cập nội dung, phương pháp giáo dục KNTDPB cho trẻ nhưng các phương pháp, biện pháp được đề xuất chủ yếu tập trung vào môn học riêng lẻ mà ít quan tâm đến việc nghiên cứu biện pháp giáo dục KNTDPB trong các hoạt động trải nghiệm để phát triển nhận thức cho trẻ. Vì vậy, vấn đề việc phát triển KNTDPB cho trẻ 5-6 tuổi trong hoạt động nhận thức cần được tiếp tục nghiên cứu theo một hệ thống, từ bản chất đặc điểm, nội dung, phân loại, đến các phương pháp, hình thức, phương tiện, điều kiện tổ chức các hoạt động phát triển KNTDPB cho trẻ.

3. Kết luận

Giáo dục KNTDPB cho trẻ là một nhiệm vụ cần thiết, đồng thời là thách thức đối với các nhà nghiên cứu và giáo dục. Dựa trên tổng quan nghiên cứu về KNTDPB ở trẻ 5-6 tuổi, chúng tôi nhận thấy, KNTDPB là một kỹ năng cơ bản trong hoạt động nhận thức của trẻ, đóng vai trò nền tảng cho sự phát triển các kỹ năng nhận thức ở bậc cao hơn. KNTDPB giúp trẻ nhận biết thế giới xung quanh, thể hiện suy nghĩ và đánh giá của bản thân về các sự vật và hiện tượng. Trẻ có khả năng suy luận, phân tích để lựa chọn phương án phù hợp nhằm giải quyết các vấn đề thực tiễn. Nhu cầu thích ứng và nhận thức môi trường xung quanh đòi hỏi trẻ phải tích lũy và rèn luyện KNTDPB từ rất sớm; vì vậy, cần hướng dẫn và tổ chức luyện tập một cách hệ thống và khoa học để KNTDPB ở trẻ. Những nghiên cứu này cũng chỉ ra các khái niệm, đặc điểm, vai trò, nội dung, phương thức và các yếu tố tác động đến giáo dục KNTDPB cho trẻ 5-6 tuổi. Tổng quan các hướng nghiên cứu về KNTDPB của trẻ 5-6 tuổi có vai trò quan trọng trong việc định hướng các nghiên cứu sâu về lý luận và thực tiễn tiếp theo nhằm giúp trẻ nâng cao kỹ năng này một cách hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

- Alkın, S. S., & Tunca, N. (2015). Felsefe ve eleştirel düşünme. *Trakya Üniversitesi Eğitim Fakültesi Dergisi*, 5(2), 192-206.
- Asmawati, L. (2014). *Perencanaan pembelajaran PAUD*. Remaja Rosdakarya.
- Bailin, S., Case, R., Cooms, J. R., & Daniels, L. B. (1999). Common misconceptions of critical thinking. *Journal of Curriculum Studies*, 31(3), 269-283.
- Baillargeon, N. (2016). *Aklın ve bilimin ışığında eleştirel düşünme kılavuzu*. Ankara: Dipnot.
- Berk, L. E. (2013). *Çocuk gelişimi (B. Onur. ve A. Dönmez, Çev.)*. Ankara: İmge.
- Beyer, B. K. (1988). Developing a scope and sequence for thinking skills instruction. *Educational Leadership*, 45(5), 26-30.
- Bộ GD-ĐT (2010). *Quy định về bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi* (ban hành kèm theo Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 23/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bredenkamp, S. (2015). *Erken çocukluk eğitiminde etkili uygulamalar*. Z. İnan & T. İnan (Ed.), Kültürel ve dilsel farklılıkları benimseme (Z. Öztürk, Çev.) içinde (s. 170- 203). Ankara: Nobel.
- Chantal, P. L., & Markovits, H. (2017). The capacity to generate alternative ideas is more important than inhibition for logical reasoning in preschool-age children. *Memory & Cognition*, 45(2), 208-220.
- Daniel, M., & Gagnon, M. (2012). Pupils' age and philosophical praxis: two factors that influence the development of critical thinking in children. *Childhood & Philosophy*, 8(15), 115-142.
- Đinh Thị Quỳnh Hà (2023). *Phát triển tư duy phản biện cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay*. Hội thảo Quốc gia “Lao động, việc làm và an sinh xã hội ở Việt Nam”, Trường Đại học Ngoại thương, tr 366-374.
- Epstein, A. S. (2013). Helping Preschoolers Build Their Thinking Skills. *Teaching Young Children*, 7(1), 20-23.
- Facione, P. (1990). *Critical Thinking: A Statement of Expert Consensus for Purposes of Educational Assessment and Instruction, Research Findings and Recommendations*. American Philosophical Association, Newark, Del.
- Gray, A. (2016). *The 10 skills you need to thrive in the Fourth Industrial Revolution*. <https://www.weforum.org/agenda/2016/01/the-10-skills-you-need-to-thrive-in-the-fourth-industrial-revolution/>
- Heyman, G. D. (2008). Children's critical thinking when learning from others. *Current Directions in Psychological Science*, 17(5), 344-347.
- Johnson, A. P. (2000). *Up and out: Using creative and critical thinking skills to enhance learning*. Boston: Ally & Bacon.
- Kazi, M. R., Chowdhury, N., Chowdhury, M. M., & Turin, T. C. (2021). Conducting a rapid review for quick turnaround knowledge synthesis. *Health Primary Care*, 5, 1-7.
- Kuswana, W. S. (2011). *Taksonomi berpikir*. Bandung: PT Remaja Rosdakarya.
- Kim, S. J. (2016). Expanding the Horizons for Critical Literacy in a Bilingual Preschool Classroom: Children's Responses in Discussions with Gender-Themed Picture Books. *International Journal of Early Childhood*, 48(3), 311-327.
- Lai, E. R. (2011). Critical thinking: A literature review. *Pearson's Research Reports*, 6(1), 40-41.
- León, J. M. (2015). A baseline study of strategies to promote critical thinking in the preschool classroom. *GIST Education And Learning Research Journal*, 10, 113-127.
- Lipman, M. (1988). Critical thinking - What can it be? *Educational Leadership*, 46(1), 38-43.
- Nguyễn Ánh Tuyết (2013). *Giáo trình sự phát triển tâm lí trẻ em lứa tuổi mầm non*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Thị Nga (2018). *Phát triển tư duy phản biện cho học sinh trong mô hình trường học thông minh*. Kì yếu hội thảo quốc tế “Giáo dục cho mọi người” (Proceedings of international conference “Education for all”). NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tr 34-42.
- Santín, M. F., & Torruella, M. F. (2017). Reggio Emilia: An essential tool to develop critical thinking in early childhood. *Journal of New Approaches in Educational Research*, 6(1), 50-56. <http://doi.org/10.7821/naer.2017.1.207>
- Smetanová, V., Drbalová, A., & Dáša, V. (2015). Implicit theories of reflective thinking in teachers and future teachers. *Department Social and Behavioral Studies*, 171, 724-732. <https://doi.org/10.1016/j.sbspro.2015>
- Trần Thị Ngọc Trâm (2003). *Thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm phát triển khả năng khái quát hoá của trẻ mẫu giáo lớn (5-6 tuổi)*. Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Viện Chiến lược và Chương trình Giáo dục.
- Yaralı, K. T., & Aytar, F. A. G. (2018). *Eleştirel düşünme perspektifinden okul öncesi eğitim programı*, V. Uluslararası Avrasya Eğitim Bilimleri Kongresi'nde sunulmuş bildiri, Akdeniz Üniversitesi, Antalya.
- Yulianti, D. (2010). *Bermain sambal belajar sains di taman kanak-kanak*. Jakarta: PT Indeks.
- Zohar, A., & Dori, Y. J. (2003). Higher order thinking skills and low-achieving students: Are they mutually exclusive. *The Journal of Learning Sciences*, 12(2), 145-181.